

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện
Chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường
đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 12 tháng 7 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 179/2004/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 (dưới đây gọi tắt là Ban chỉ đạo), gồm:

1. Trưởng ban: ông Nguyễn Văn Đức, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
2. Phó Trưởng ban: Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin;
3. Các Ủy viên:
 - 01 Lãnh đạo Vụ Kế hoạch;
 - 01 Lãnh đạo Vụ Tài chính;
 - 01 Lãnh đạo Vụ Pháp chế;
 - 01 Lãnh đạo Vụ Khoa học và Công nghệ;
 - 01 Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ;
 - 01 Lãnh đạo Văn phòng Bộ;
 - 01 Lãnh đạo Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
 - 01 Lãnh đạo Tổng cục Môi trường;
 - 01 Lãnh đạo Tổng cục Quản lý đất đai;
 - 01 Lãnh đạo Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
 - 01 Lãnh đạo Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam;
 - 01 Lãnh đạo Cục Quản lý tài nguyên nước;
 - 01 Lãnh đạo Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu;
 - 01 Lãnh đạo Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia;
 - 01 Lãnh đạo Trung tâm Viễn thám quốc gia.

Giao Trưởng ban Ban chỉ đạo phê duyệt danh sách cụ thể thành viên Ban chỉ đạo theo thành phần nêu trên.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo

1. Tham mưu cho Bộ trưởng về chủ trương, giải pháp hoàn thiện và thực hiện chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Giúp Bộ trưởng chỉ đạo, điều phối về việc triển khai thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án trọng điểm, cơ chế chính sách về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch của Bộ về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

4. Kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, định kỳ báo cáo Bộ trưởng.

Ban chỉ đạo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Giúp việc Ban chỉ đạo có Tổ công tác thực hiện Chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Tổ công tác).

Danh sách các thành viên Tổ công tác do Trưởng ban Ban chỉ đạo quyết định.

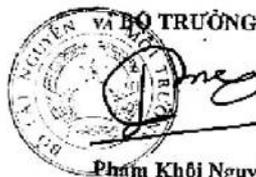
Giao Trưởng ban Ban chỉ đạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ; Tổ chức cán bộ, Khoa học và Công nghệ, Pháp chế, Kế hoạch, Tài chính; Tổng cục trưởng các Tổng cục: Môi trường, Quản lý đất đai, Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục trưởng các Cục: Công nghệ thông tin, Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Đo đạc và Bản đồ Việt Nam, Quản lý tài nguyên nước, Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; Giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia; Giám đốc Trung tâm Viễn thám quốc gia; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên Ban chỉ đạo nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Thủ trưởng;
- Ban Chỉ đạo quốc gia về công nghệ thông tin;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu VT, TCCB, HH.40.



Phạm Khối Nguyên